

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HỆN CHIÊM HÓA
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2023/HS-ST
Ngày 18-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Tuyền.

2. Ông Lý Văn Tòng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thảo Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2023/TLST-HS ngày 24/8/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2023/QĐXXST-HS ngày 05/9/2023 đối với bị cáo:

TRƯƠNG VĂN TR, tên gọi khác: Không; sinh ngày 16/12/1996 tại thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội; Nơi đăng ký thường trú, chỗ ở hiện nay: Thôn XK, xã XS, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng, đoàn thể: Không; con ông Trương Văn T và bà Nguyễn Thị Thanh H; anh, chị, em ruột: Có 03 người, bị cáo là thứ ba; vợ: Không, con: Có 01 con, sinh năm 2016;

Tiền sự, Tiền án: Không;

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 171/QĐ-XPHC ngày 04/7/2016 của Công an thành phố Hà Nội, phạt tiền 750.000 đồng đối với Trương Văn Tr về hành vi đánh nhau, đã nộp phạt ngày 05/7/2016.

Bị cáo tại ngoại, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Nguyễn Quang H, sinh năm 2000; nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi đăng ký thường trú: Đội 5 thôn 3, xã VĐ, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ;

nơi ở hiện tại: Thôn C, xã HL, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 17/4/2023 Trương Văn Tr, sinh năm 1996, trú tại thôn XK, xã XS, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội đến nhà Nguyễn Văn B, sinh năm 1990, trú tại thôn 3, xã VĐ, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ để chơi, sau đó được B rủ đi ăn cưới tại nhà anh Hoàng Đình Luận, trú tại Thôn C, xã HL, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, Tr đồng ý. Khoảng 17 giờ cùng ngày Tr, B đến nhà anh Luận, ngồi ăn cơm, uống rượu cùng Nguyễn Quang H, sinh năm 2000, trú tại thôn 3, xã VĐ, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ (là cháu họ của Tr) và một số người khác. Do H say rượu nên Tr cùng một số người khác đưa H về phòng trọ của H, B ngủ (cách đám cưới khoảng 200 mét. H, B cùng làm thuê trên địa bàn xã Hà Lang, huyện Chiêm Hóa), Tr tiếp tục quay lại đám cưới để ăn uống. Khoảng 22 giờ cùng ngày, B đưa Tr về phòng trọ ngủ cùng H, còn B đi ngủ ở nhà bạn. Tại phòng trọ Tr ngủ giường phía bên ngoài hướng từ cửa phòng vào, còn H đang nằm ngủ giường phía bên trong liền kề. Khoảng 00 giờ ngày 18/4/2023, khi đang nằm trên giường xem điện thoại Tr quan sát thấy H đã ngủ say và đeo một sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng trên cổ nên Tr đã nảy sinh ý định trộm cắp sợi dây chuyền của H để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Tr đi đến vị trí H đang nằm ngủ dùng tay lay và gọi “H ơi” nhiều lần để kiểm tra nhưng không thấy H phản ứng gì. Xác định H đã ngủ say nên Tr nhẹ nhàng dùng hai tay tháo lấy dây cHèn kim loại màu vàng đeo trên cổ H, đi về giường mình cất giấu sợi dây cHèn trộm cắp được dưới gối và nằm ngủ. Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 18/4/2023, B gọi điện thoại cho Tr ra quán bán nước của chị Chu Thị S, sinh năm 1987, trú tại Thôn C, xã HL, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, cách phòng trọ của H khoảng 200m để chuẩn bị về nhà. Nghe xong, thấy H cũng đã ngủ dậy nên Tr lén lút cất sợi dây chuyền vàng vào trong túi quần phía trước bên trái rồi đi ra quán bán nước của chị S. Sau khi Tr đi, H phát hiện bị mất sợi dây chuyền vàng nên gọi điện thoại thông báo cho B biết, Tr lúc này đứng gần B nên đã nghe được cuộc gọi. Lo sợ bị phát hiện, Tr đi ra phía đằng sau quán chị S cất giấu dây chuyền trộm cắp được vào trong lỗ viên gạch bi (tường chuồng gà hàng trên cùng của gia đình chị S) rồi cùng B quay lại phòng trọ của H. Cùng ngày Công an xã HL, huyện Chiêm Hóa mời Tr về trụ sở Ủy ban nhân dân xã HL để làm việc, quá trình làm việc Tr khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Tại bản Kết luận giám định số: 3171/KL-KTHS ngày 10 tháng 5 năm 2023 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: 01 (một) dây chuyền kim loại màu vàng được chế tác dạng các mắt xích rỗng nối với nhau có khối lượng 18,67 gam là vàng; hàm lượng trung bình vàng 98,71%. Ngoài ra còn có bạc; hàm lượng trung bình bạc: 1,29%.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐDGTS ngày 12/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, kết luận: 01 (một) dây chuyền bằng vàng dạng các mắt xích rỗng nối với nhau, trọng lượng 05 (năm) chỉ, tại thời điểm tháng 4/2023 là: 27.012.200 đồng (*Hai mươi bảy triệu không trăm mười hai nghìn hai trăm đồng*).

Cáo trạng số: 52/CT-VKSCH ngày 24/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Hện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Trương Văn Tr về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Kết thúc phân xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trương Văn Tr phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trương Văn Tr từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được trả lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên không đề nghị xem xét.

Về vật chứng vụ án: Ngày 01/6/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa đã trả lại cho Nguyễn Quang H 01 (một) dây chuyền kim loại màu vàng được chế tác dạng các mắt xích rỗng nối với nhau có trọng lượng 05 chỉ, trị giá 27.012.200 đồng (*Hai mươi bảy triệu không trăm mười hai nghìn hai trăm đồng*), do vậy không đề nghị xem xét.

Về vấn đề khác:

Chị Chu Thị S không biết Trương Văn Tr sử dụng chuồng gà của gia đình để cất giấu tài sản do trộm cắp mà có, do vậy không đề nghị xem xét.

Đối với Nguyễn Văn B không biết Tr trộm cắp tài sản và cũng không được Tr trao đổi, bàn bạc việc trộm cắp tài sản, do vậy không đề nghị xem xét.

Ngoài ra đại diện VKS còn đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, không có ý kiến tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát. Nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Bị hại Nguyễn Quang H có đơn xin xét xử vắng mặt có lời khai tại cơ quan điều tra xác nhận: Ngày 18/4/2023 bị cáo Trương Văn Tr trộm cắp một dây chuyền vàng 05 chỉ, trị giá 27.012.200 đồng của anh H, ngày 01/6/2023 anh đã nhận lại dây chuyền vàng bị trộm cắp. Anh H không yêu cầu bị cáo Tr phải bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp, phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo, bị hại phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 00 giờ ngày 18/4/2023, Trương Văn Tr, sinh năm 1996, trú tại thôn XK, xã XS, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội đã có hành vi trộm cắp 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng được chế tác dạng các mắt xích rỗng nối với nhau có trọng lượng là 05 chỉ, trị giá 27.012.200 đồng (*Hai mươi bảy triệu không trăm mười hai nghìn hai trăm đồng*) của Nguyễn Quang H, sinh năm 2000, trú tại thôn 3, xã VĐ, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ. Như vậy hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây bất ổn trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện với lỗi cố ý, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 04/7/2016 bị cáo bị xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 171/QĐ-XPHC ngày 04/7/2016 của Công an thành phố Hà Nội, phạt tiền 750.000 đồng về hành vi đánh nhau, đã nộp phạt ngày 05/7/2016.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm chung. Hội đồng xét xử xét thấy cần căn cứ Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo hình phạt tù và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục cũng như phòng ngừa tội phạm chung, xử phạt bị cáo mức án trong phạm vi đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, có căn cứ.

[5] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng vụ án: Ngày 01/6/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa đã trả lại cho Nguyễn Quang H 01 (một) dây chuyền kim loại màu vàng được chế tác dạng các mắt xích rỗng nối với nhau có trọng lượng 05 chỉ, trị giá 27.012.200 (*Hai mươi bảy triệu không trăm mười hai nghìn hai trăm đồng*) do vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Về vấn đề khác:

Chị Chu Thị S không biết Trương Văn Tr sử dụng chuồng gà của gia đình để cất giấu tài sản do trộm cắp mà có, do vậy không xem xét, giải quyết.

Đối với Nguyễn Văn B không biết Tr trộm cắp tài sản và cũng không được Tr trao đổi, bàn bạc việc trộm cắp tài sản, do vậy không xem xét, giải quyết.

[9] Về án phí: Căn cứ các Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ các Điều 135, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Trương Văn Tr phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

- *Về hình phạt*: Xử phạt Trương Văn Tr 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- *Về án phí*: Bị cáo Trương Văn Tr phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- CQCSĐT CA huyện Chiêm Hóa;
- CQTHAHS CA huyện Chiêm Hóa;
- Chi cục THADS huyện Chiêm Hóa;
- Bộ phận HSNV CA huyện Chiêm Hóa;
- Sở tư pháp;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Huệ